

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 118/2018/QĐST-HNGĐ

N, ngày 8 tháng 8 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Cao L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Đinh Thị D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 110 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;
các điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường
vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8
năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi
nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự
nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà
giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Cao L và chị Đinh Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị D tiếp tục nuôi con chung hiện nay đang ở với chị D là cháu
Bùi Minh Q, sinh ngày 31/7/2016. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi
tháng là 1.000.0000 đồng/ 1 tháng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh L không thi hành hết nghĩa vụ thi hành án, thì anh L còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi xuất được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

Chị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung: Hai bên đương sự đã tự thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận:

Anh L được quyền sở hữu toàn bộ các tài sản mà anh L đang quản lý bao gồm: 01 mảnh đất diện tích 545m² thửa đất số 1269 tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính xã G, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Bùi Cao L và chị Đinh Thị D. Tài sản trên đất có 01 nhà tạm, 3 gian được xây bằng gạch bi, lợp tôn cùng toàn bộ công trình phụ.

Các tài sản khác đã tự chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L có nghĩa vụ thanh toán 10.000.000 đồng cho chị D. Trong đó có 6.000.000 đồng là tiền chị D đã thanh toán tiền vay làm nhà của vợ chồng cho bố đẻ của chị D nay anh L tự nguyện hoàn trả lại hết cho chị D và 4.000.000 đồng là tiền công sức chị D đóng góp trong quá trình xây dựng nhà cửa. Nay anh L đã thanh toán đủ 10.000.000 đồng cho chị D.

2.3 Về công nợ chung: Hai bên đã tự giải quyết xong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí sơ thẩm: Anh L nhận nộp cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con anh L phải chịu là 150.000 đồng, anh Ly đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2013/0000853 ngày 26/10/2017 tại Thi hành án dân sự huyện Nho Quan nay chuyển sang án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã G;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÃ THỊ KHUY